

Số: 255 /KH-UBND

Long Biên, ngày 25 tháng 5 năm 2022

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6  
năm học 2022-2023 quận Long Biên.**

Căn cứ Điều lệ trường học; Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ các văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

Căn cứ Công văn số 950/UBND-KGVX ngày 31/3/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 THPT năm học 2022-2023;

Căn cứ vào Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 về việc sát nhập, đặt tên và đổi tên thôn, tổ dân phố thuộc 11 quận, huyện trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2020;

Căn cứ công văn số 942/SGD&ĐT-QLT ngày 12/4/2022 về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023;

Căn cứ vào kế hoạch công tác tuyển sinh của các nhà trường, số lượng trẻ, học sinh trong độ tuổi trên địa bàn các phường và điều kiện về cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ CBGVNV của các trường mầm non (MN), tiểu học (TH), trung học cơ sở (THCS) công lập, ngoài công lập trên địa bàn Quận,

Ủy ban nhân dân quận Long Biên ban hành kế hoạch công tác tuyển sinh vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 như sau:

**A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**I. Mục đích**

- Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.





- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp.

- Tăng quy mô tuyển sinh ở một số trường trên địa bàn và giảm dần quy mô đối với một số trường đã vượt quy mô theo quy định và điều kiện cơ sở vật chất nhà trường.

## II. Yêu cầu:

- Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu tuyển sinh hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở một số trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

- Hạn chế HS trái tuyến ở những trường có số lớp quá đông. Nếu sĩ số HS/lớp vượt so với quy định Điều lệ của trường học, nhà trường phải có văn bản báo cáo UBND Quận, phòng GD&ĐT; tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng quá tải HS ở nhà trường

+ Mầm non: Nhà trẻ không quá 25 trẻ/nhóm; mẫu giáo 3-4 tuổi không quá 25 trẻ/lớp; mẫu giáo 4-5 tuổi không quá 30 trẻ/lớp; mẫu giáo 5-6 tuổi không quá 35 trẻ/lớp;

+ Tiểu học: không quá 35 HS/lớp.

+ Trung học cơ sở: không quá 42 HS/lớp.

- Tăng quy mô tuyển sinh ở một số trường mới thành lập (TH Gia Quất, Lê Quý Đôn; THCS Lê Quý Đôn, Gia Quất), giảm dần quy mô đối với một số trường đã vượt quy mô theo quy định và điều kiện cơ sở vật chất nhà trường tại các phường: Bồ Đề, Gia Thụy, Ngọc Lâm, Giang Biên.

- Đảm bảo sự đồng đều về sĩ số HS/lớp đối với các trường có cùng quy mô trong khu vực.

- Các nhà trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản trong thực hiện tuyển sinh.

- Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp, Hiệu trưởng trường học là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

## III. Số lượng dự kiến tuyển sinh vào các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở

### 1. Số lượng dự kiến

a) Tuyển vào nhà trẻ: khoảng 4.233 trẻ

b) Tuyển vào mẫu giáo: khoảng 5453 trẻ

Trong đó mẫu giáo 5 tuổi: khoảng 860 trẻ



c) Tuyển vào lớp 1: khoảng 6459 HS  
(Giảm khoảng 595 HS so với năm học 2021-2022)

d) Tuyển sinh vào lớp 6: khoảng 6348 HS  
(Tăng khoảng 910 HS so với năm học 2021-2022)

e) Tuyển học sinh khuyết tật: tạo điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên để tiếp nhận trẻ khuyết tật đủ sức khỏe đến trường.

## **2. Phương thức tuyển sinh:**

- Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND Quận quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến

- Đối với trường chất lượng cao: Xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực

## **B. NỘI DUNG**

### **I. Các trường tuyển sinh không theo tuyển**

#### **1. Mầm non chất lượng cao Đô thị Sài Đồng, Đô thị Việt Hưng**

- **Đối tượng tuyển sinh:** học sinh từ 12-72 tháng tuổi, hiện đang sinh sống trên địa bàn quận Long Biên.

- **Phương thức tuyển sinh:** Tuyển sinh trực tiếp hoặc đăng ký online qua cổng thông tin điện tử của nhà trường tại chuyên mục “Tuyển sinh”.

- **Thời gian tuyển sinh:** Từ ngày 01/6/2022 đến 25/7/2022.

#### **2. Tiểu học chất lượng cao Đô thị Sài Đồng**

- **Đối tượng tuyển sinh:** học sinh đã hoàn thành chương trình GDMN, hiện đang sinh sống trên địa bàn quận Long Biên.

+ *Chương trình tiểu học Việt Nam và tiểu học Cambridge:* tuyển 50HS/2 lớp, mỗi lớp 25HS.

+ *Chương trình chất lượng cao:* tuyển 120 HS/4 lớp, mỗi lớp không quá 30HS.

- **Phương thức tuyển sinh:** Thực hiện tuyển sinh theo phương thức kiểm tra, đánh giá năng lực.

- **Thời gian thu đơn tuyển sinh từ:** Ngày 05/5/2022 đến hết ngày 10/6/2022.

- **Thời gian đánh giá năng lực:** Ngày 16/6/2022 đến hết ngày 18/6/2022.

- **Thời gian hoàn thành tuyển sinh xong trước ngày 30/6/2022.**

### **3. Tuyển sinh vào trường THCS Chu Văn An theo mô hình trường chất lượng cao**

- **Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6:** 210 HS/6 lớp. Mỗi lớp không quá 35 HS.



- Phương thức tuyển sinh: Thực hiện phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra đo nghiệm.

- Đối tượng và điều kiện tuyển sinh:

+ Học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2011).

+ Xét tuyển học sinh hiện đang sinh sống trên địa bàn quận Long Biên có nhu cầu và tự nguyện tham gia, đã hoàn thành chương trình Tiểu học và kết quả các năm học cấp tiểu học:

Đánh giá năng lực và phẩm chất cuối năm từ mức Đạt trở lên

Đánh giá các môn học và hoạt động giáo dục cuối năm học từ mức Hoàn thành trở lên.

Điểm kiểm tra định kì môn Toán, Tiếng Việt (lớp 1,2,3,4,5) đạt tổng điểm từ 18 điểm trở lên. Điểm kiểm tra định kì môn Tiếng Anh (lớp 3,4,5) đạt từ 8 điểm trở lên.

- Thời gian thu hồ sơ dự tuyển: từ ngày 18/5/2022 đến hết ngày 05/6/2022.

- Thời gian kiểm tra đánh giá năng lực: dự kiến từ ngày 20/6/2022 đến 23/6/2022.

- Thời gian hoàn thành tuyển sinh xong trước ngày 30/6/2022.

**\* Hồ sơ dự tuyển (được đựng trong túi hồ sơ)**

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 6 có dán ảnh 3x4 (theo mẫu A01) .

Cha mẹ học sinh nhận tại văn phòng trường hoặc in tại website: <https://thcschuvanan.longbien.edu.vn/>

- Bản sao có công chứng các loại giấy tờ sau:

+ Học bạ (lớp 1,2,3,4 và HKI lớp 5)

+ Giấy khai sinh;

- Bản photo sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu xác nhận) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (Theo mẫu CT07 của Bộ Công an) hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú

+ Giấy chứng nhận ưu tiên; khuyến khích (nếu có);

#### **4. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập:**

- Đối tượng tuyển sinh: học sinh đang sinh sống trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của HS, cha mẹ HS trước khi làm thủ tục nhập học cho HS; tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GD&ĐT và không tuyển quá chỉ tiêu được giao.



\* **Chú ý:** Các trường chất lượng cao và ngoài công lập xây dựng kế hoạch tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, trình UBND Quận (qua phòng GD&ĐT) để phê duyệt chậm nhất ngày 27/5/2022.

### **Tuyệt đối không được tuyển sinh sớm tuổi**

### **III. Tuyển sinh vào các trường Mầm non công lập**

**1. Phương thức và đối tượng:** Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND Quận quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến

#### **2. Độ tuổi dự tuyển:**

- Các trường MN công lập tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi từ 12-72 tháng tuổi trong khu vực tuyển sinh theo thứ tự ưu tiên trẻ từ 5 tuổi trở xuống, trẻ thuộc tuyển tuyển sinh được giao. Thực hiện công khai chỉ tiêu, độ tuổi tuyển sinh của nhà trường trong năm học.

- Số trẻ trong một lớp thực hiện theo điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp nếu số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại điều 15, số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại điều này và diện tích tối thiểu đạt 1,5m<sup>2</sup>/trẻ.

#### **3. Hồ sơ**

- Phiếu đăng ký xét tuyển (Theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; In phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

- Bản photo sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu xác nhận) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (Theo mẫu CT07 của Bộ Công an) hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú.

**Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy chương trình lớp 1 cho trẻ.**

#### **4. Thời gian tuyển sinh**

- Cấp mã số HS: Các trường MN hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh cho HS 5 tuổi đang học tại trường năm học 2021-2022 (Kèm mật khẩu) cho CMHS trước ngày 27/5/2022

a) Tuyển sinh trực tuyến (Mầm non 5 tuổi): tuyển sinh từ ngày 04/7/2022 đến hết 06/7/2022.

b) Tuyển sinh trực tiếp: Từ ngày 13/7/2022 đến 18/7/2022: các trường mầm non nhận học sinh đúng tuyển theo qui định.

#### **5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (Phụ lục 1a đính kèm)**



#### IV. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 công lập

**1. Phương thức và đối tượng:** Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND Quận quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.

##### 2. Độ tuổi dự tuyển:

a) Lớp 1: Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2016); trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi (**tuyệt đối không được tuyển sinh sớm tuổi**).

b) Lớp 6: Những HS đã hoàn thành chương trình tiểu học

- HS vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2011)

- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc HS được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng, căn cứ vào năm hoàn thành chương trình tiểu học.

+ HS là người dân tộc thiểu số, HS khuyết tật, HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, HS ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

- Học sinh không được lưu ban quá hai lần trong một cấp học.

##### 3. Hồ sơ dự tuyển

a) Lớp 1:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (Theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; In phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản photo sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu xác nhận) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú (Theo mẫu CT07 của Bộ Công an) hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú.

c) Lớp 6:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (Theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; In phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến.

- Bản chính học bạ tiểu học có xác nhận đã hoàn thành chương trình tiểu học hoặc hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ.

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.



- Bản photo sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu xác nhận) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú.

- Quyết định cho phép học vượt lớp, được vào tiểu học ở độ tuổi cao hơn độ tuổi quy định (nếu có).

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

#### **4. Thời gian tuyển sinh**

a) Tuyển sinh trực tuyến

- Lớp 1 tuyển sinh: Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 03/7/2022.

- Lớp 6 tuyển sinh: Từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022.

b) Tuyển sinh trực tiếp:

Từ ngày 13/7/2022 đến 18/7/2022: các trường TH, THCS tuyển sinh trực tiếp theo đúng tuyến theo qui định.

- Cấp mã số HS:

+ Các trường TH, THCS hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh (Kèm mật khẩu) cho CMHS trước ngày 27/5/2022.

+ Trường Tiểu học cấp mã cho HS lớp 5 đang học tại trường năm học 2021-2022

+ Trường THCS cấp mã cho HS lớp 9 đang học tại trường năm học 2021-2022.

#### **5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh (Phụ lục 1b, 1c đính kèm)**

##### **V. Lưu ý:**

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ HS có thể đến đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký TS trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2022.

- Các trường công lập tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định.

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, bắt đầu từ ngày 28/5/2022 đến hết ngày 12/7/2022. Đối với trường THCS ngoài công lập thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra đánh giá năng lực hoàn thành chậm nhất ngày 30/6/2022

- Ngày 19/7/2022, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao báo cáo bằng văn bản về phòng GD&ĐT; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, UBND Quận cho phép trường được tuyển sinh bổ sung HS cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2022 đến hết ngày 22/7/2022; riêng đối với các trường MN được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.



- Các trường cập nhật danh sách HS trúng tuyển vào phân mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2022.

## **VI. Công tác tuyển sinh đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19**

Căn cứ diễn biến của dịch Covid-19 trên địa bàn trong thời gian tổ chức tuyển sinh vào các trường MN, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023, Hội đồng tuyển sinh của các trường cần phải thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch Covid-2019 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, Sở GD&ĐT, Quận.

### **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. Phân công trách nhiệm**

##### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

- Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non; lớp 1, lớp 6.

- Kiểm tra về công tác tuyển sinh:

+ Tham mưu UBND Quận xử lý nghiêm những sai phạm theo trách nhiệm của người đứng đầu của các nhà trường và xử phạt hành chính theo Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 04/2021/NĐ-CP

+ Kiểm tra chéo việc nhập dữ liệu vào phân mềm CSDL các trường MN, TH, THCS.

+ Kiểm tra dữ liệu của các nhà trường trước khi bàn giao mã học sinh cho cha mẹ học sinh.

- Tham mưu UBND Quận xây dựng kế hoạch tuyển sinh và nộp Sở GD&ĐT theo yêu cầu

- Tham mưu UBND Quận thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh năm học 2022-2023, Hội đồng tuyển sinh của trường THCS Chu Văn An; cử CBCV phòng GD&ĐT tham gia Hội đồng xét tuyển, trình UBND Quận phê duyệt danh sách trúng tuyển.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh tới Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS trên địa bàn. Kiểm tra và quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh, đảm bảo số HS/lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn Quốc gia. Tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng quá tải và lãng phí CSVC ở một số trường.

- Chỉ đạo các trường cập mã số cho HS, hướng dẫn CMHS truy cập vào trang sổ liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh của HS theo đúng quy định.

- Phối hợp với UBND các phường công bố công khai việc phân tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh các quy định về hồ sơ độ tuổi tại các trường MN,



TH, THCS trên địa bàn trước khi bắt đầu tuyển sinh 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học cho HS tại các trường.

- Trưởng phòng GD&ĐT ký các quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các nhà trường và phê duyệt kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh của các Nhà trường.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học và không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 6.

- Chuẩn bị các điều kiện về nhân sự và CSVC để từng bước triển khai tuyển sinh trực tuyến vào các trường MN, lớp 1 và lớp 6.

- Công tác tuyển sinh là một tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua các trường.

## **2. Công an Quận:**

Chỉ đạo công an các phường thực hiện nghiêm túc việc ký giấy xác nhận HS cư trú trên địa bàn.

Báo cáo UBND Quận khi có thay đổi về chỗ ở của nhân dân trên địa bàn.

Chỉ đạo Công an các Phường đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong thời gian tuyển sinh từ ngày 01/7/2022 đến 18/7/2022

## **3. UBND các Phường:**

- Phối hợp với các nhà trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh, cài đặt dữ liệu trên phần mềm tuyển sinh trực tuyến và hỗ trợ công tác nhập hồ sơ tuyển sinh trực tuyến.

- Niêm yết các văn bản về công tác tuyển sinh năm học 2022-2023 tại bảng thông báo.

- Tuyên truyền tới nhân dân trên địa bàn qua hệ thống loa truyền thanh về việc điều chỉnh phân tuyến tuyển sinh để giảm sĩ số HS/lớp đáp ứng yêu cầu của chương trình phổ thông 2018 và nâng cao chất lượng tuyển sinh.

- Giám sát công tác tuyển sinh của các trường trên địa bàn phường.

**4. Điện lực Long Biên:** Đảm bảo cung cấp điện phục vụ cho công tác tuyển sinh từ ngày 01/7/2022 đến 18/7/2022.

## **5. Các nhà trường:**

- Chủ động phối hợp với UBND các phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công, xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2022-2023 của trường trình phòng GD&ĐT phê duyệt.

- Các trường thành lập Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GD&ĐT đề ra Quyết định thành lập; thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác



tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, dùng chỉ tiêu được giao.

- Thực hiện nghiêm túc việc nhập dữ liệu vào phần mềm CSDL và cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh.

- Tổ chức cấp mã số cho HS, hướng dẫn CMHS truy cập vào trang số liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh của HS theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật mã HS, bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của HS, CMHS về mã HS, số liên lạc điện tử và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định

- Triển khai phổ biến, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, kế hoạch tuyển sinh của Sở GD&ĐT, UBND Quận và phòng GD&ĐT trong Hội đồng giáo dục.

- Đăng tải kế hoạch tuyển sinh chính thức của Sở GD&ĐT Hà Nội, UBND Quận và nhà trường lên cổng TTĐT nhà trường; niêm yết các văn bản về công tác tuyển sinh năm học 2022-2023 tại bảng thông báo để cha mẹ học sinh được biết.

- Thông báo công khai tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh theo kế hoạch của UBND Quận.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến.

- Lãnh đạo nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho HS và cha mẹ HS.

- Tổ chức tuyển sinh:

+ Khi tiếp nhận hồ sơ của HS cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân HS như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong giấy khai sinh, hộ khẩu, học bạ. Nếu thấy trùng khớp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp với bản chính khai sinh và hộ khẩu”, ký và ghi rõ họ tên; Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho HS sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

+ Không được tuyển sinh vượt chỉ tiêu được giao, khi có hiện tượng bất thường phải báo cáo về PGD&ĐT xin ý kiến giải quyết; các trường hợp trái tuyến phải báo cáo và được lãnh đạo UBND Quận phê duyệt. UBND Quận kiên quyết xử lý nghiêm những sai phạm về việc tuyển sinh sinh quá chỉ tiêu được giao, phân bổ sĩ số HS trong một lớp vượt quá quy định theo trách nhiệm của người đứng đầu của các nhà trường và xử phạt hành chính theo Nghị định 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 của Chính phủ và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 04/2021/NĐ-CP.



+ Xây dựng phương án tuyển diện DT3 theo thứ tự ưu tiên nếu còn chỉ tiêu (trong Kế hoạch tuyển sinh).

+ Tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ HS đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường trong thời gian tuyển sinh.

- Thực hiện nghiêm túc quy định: Ba công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 và Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22/01/2021 về Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 04/2021/NĐ-CP

- Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển, báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND phường và phòng GD&ĐT.

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm toàn bộ công tác tuyển sinh trước các cấp quản lý.

## 6. Các trường chất lượng cao và trường THCS Chu Văn An

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án chất lượng cao năm học 2022-2023, kế hoạch tuyển sinh, chương trình nhà trường, phương án thu chi năm học 2022-2023 trình UBND Quận phê duyệt trước ngày 27/5/2022 và thực hiện công khai các nội dung này trên cổng thông tin điện tử và bảng tin của nhà trường tới CBGVNV nhà trường và CMHS trước khi thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định.

## II. Chế độ báo cáo

- Ngày 25/5/2022: Phòng GD&ĐT nộp kế hoạch tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh về Sở GD&ĐT.

- Ngày 18/7/2022: Nộp báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung.

- Ngày 29/7/2022 Nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quận Long Biên năm học 2022-2023. UBND quận Long Biên yêu cầu phòng GD&ĐT, UBND các Phường, Hiệu trưởng các nhà trường và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Nếu có vướng mắc trong quá trình thực hiện, các đơn vị báo cáo UBND Quận (qua phòng GD&ĐT – cơ quan thường trực) để kịp thời giải quyết. /

### Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Thường trực QU-UBND Quận; | để báo cáo
- Phòng GD&ĐT;
- UBND các phường;
- Các trường MN, TH, THCS trong Quận;
- Lưu VP. (06) u

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Thị Thu Hương



### LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH

(Kèm theo Kế hoạch số **255** /KH-UBND ngày **25** tháng **5** năm 2022 của UBND quận Long Biên)

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 20/4/2022	PGD&ĐT Các trường MN, TH, THCS công lập và tư thực	- Tổng hợp, rà soát danh mục phường/xã, tổ/thôn, quận/huyện, danh mục các trường MN, TH, THCS trên địa bàn; danh sách cán bộ, chuyên viên, giáo viên chuẩn bị dữ liệu và tham gia quản trị hệ thống.
Trước 25/4/2022	Các trường MN, TH, THCS công lập và Tư thực	Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số HS trong độ tuổi tuyển sinh.
Ngày 15/5/2022	Phòng GD&ĐT	Lấy ý kiến các Phường, Trường về dự thảo kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023.
Từ ngày 15/5/2022 đến 25/5/2022	Phòng GD&ĐT	Kiểm tra xác suất dữ liệu HS phục vụ tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023.
Trước ngày 20/5/2022	Phòng GD&ĐT	Trình UBND Quận kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023
Trước 24/5/2022	Các trường MN, TH, THCS chất lượng cao và ngoài công lập	Nộp Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường cho Phòng GD&ĐT để trình UBND Quận phê duyệt
Ngày 25/5/2022	Phòng GD&ĐT, UBND Phường Các trường MN, TH, THCS	- Đăng tải trên cổng TTĐT của Phòng và các nhà trường kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023 của Quận - Tuyên truyền tại các phường qua hệ thống phát thanh phường, tổ dân phố và các trường kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023 của Quận
25/5/2022	Phòng GD&ĐT	Nộp kế hoạch tuyển sinh về Sở GD&ĐT.
Xong trước ngày 27/5/2022	Các trường MN, TH, THCS công lập và Tư thực	Hoàn thành cấp mã số và hướng dẫn đăng ký tuyển sinh trực tuyến cho CMHS và HS.
Trước 15/6/2022	Các trường	Duyệt kế hoạch tuyển sinh và Thông báo tuyển sinh của các nhà trường tại Phòng GD.
20/6/2022	Phòng GD&ĐT Các trường	- Công khai kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử. - Tuyên truyền tại các phường qua hệ thống phát thanh phường, tổ dân phố
Từ ngày 29/5/2022 đến 22/7/2022	Trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh và hoàn thành cập nhật dữ liệu HS trên hệ thống.
18/6- 20/6/2022	Phòng GD&ĐT, các trường MN, TH, THCS và CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố.
Trước 30/6/2022	Phòng GD&ĐT	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chi tiêu trong phần mềm tuyển sinh trực tuyến.



Từ 01/7-09/7/2022	Các trường MN, TH, THCS Và CMHS	Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển: - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 03/7/2022; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2022 đến hết ngày 06/7/2022; - Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022.
Từ ngày 13/7/2022 đến 18/7/2022	Các trường MN, TH, THCS công lập và tư thục	Tuyển sinh trực tiếp vào trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển.
19/7/2022	Các trường MN, TH, THCS công lập và tư thục	Báo cáo về Phòng GD kết quả tuyển sinh ; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu
Từ ngày 21/7/2022 đến 22/7/2022	Các trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển. (Đợt bổ sung - nếu có).
23/7/2022	Các trường MN, TH, THCS công lập và tư thục	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử
27/7/2022	Các trường MN, TH, THCS công lập và tư thục	Nộp về Phòng GD: - Danh sách HS trúng tuyển vào trường (In ra từ phần mềm) - Báo cáo về công tác tuyển sinh.
29/7/2022	Phòng GD&ĐT	Nộp báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh cho Sở GD&ĐT



UBND QUẬN LONG BIÊN  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Mẫu Phụ lục 1a)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2022-2023  
(Kèm theo kế hoạch số 255.../KH-UBND ngày 25.../5/2022 của UBND quận Long Biên)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19
Công lập	1	Ánh Sao	225	197	206	201	829	89	119	142	158	508	101	60	32	15	208	Tổ 18, 19, 20, 21, 22, 24, 26, chung cư công an tổ 22, thuộc phường Thượng Thanh
	2	Thượng Thanh	214	206	208	195	823	45	71	95	114	325	50	40	30	7	127	Tổ 8, 11, 13 phường Thượng Thanh; Tổ 18, 19, 20 Đức Giang
	3	Gia Quát	221	214	206	187	828	60	91	149	191	491	50	30	20	7	107	Tổ 1, 3, 4, 6 phường Thượng Thanh, Chung cư Sông Hồng, Chung cư Homeland thuộc Phường Thượng Thanh
	4	Năng Mai	225	213	204	165	807	0	0	0	0	0	100	115	70	65	350	Tổ 18, 29, 30 Phường Thượng Thanh, Tổ 22 phường Đức Giang
	5	Ngọc Thụy	256	215	203	197	871	110	134	154	175	573	70	100	40	8	218	Tổ 4, 6, 7, 11, 13, 14, 16, 22, 23, 25, 27 Phường Ngọc Thụy
	6	Bắc Cầu	175	187	176	135	673	70	105	80	75	330	60	15	5	5	85	Tổ 34, 35, 36, 38 Phường Ngọc Thụy
	7	Gia Thượng	221	215	201	193	830	70	144	185	197	596	68	50	63	17	198	Tổ 17, 18, 19, 20, 28, 29, 31, 32 Phường Ngọc Thụy
	8	Bắc Biên	180	208	207	191	786	52	147	125	102	426	50	50	30	7	137	Tổ số 01, 08, 10 Phường Ngọc Thụy
	9	Thạch Bàn	230	206	204	202	842	91	143	182	199	615	105	51	35	10	201	Tổ 11, 12, 13, 14, 15, 16 và một phần tổ 10 Phường Thạch Bàn
	10	Hoa Mai	245	203	209	211	868	25	114	140	170	449	25	97	30	27	179	Tổ 1, 3, 4, 5, 6, 7 Phường Thạch Bàn
	11	Đô thị Sài Đồng	224	243	225	209	901	97	74	80	76	327	45	10	17	16	88	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	12	Hoa Sữa	354	375	374	369	1472	70	152	202	244	668	70	80	28	8	186	Tổ 1, 2, 5, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22 phường Sài Đồng; Tổ 12, 13, 14 phường Phúc Lợi
	13	Phúc Lợi	185	195	197	168	745	52	107	131	131	421	75	38	37	14	164	Tổ 7, 8, 9, 10, 11 chung cư Ruby Phúc Lợi
	14	Tuổi Hoa	165	207	206	214	792	99	117	158	145	519	80	41	23	7	151	Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6 Chung cư Ecohome Phúc Lợi

*Chức*



Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	15	Giang Biên	218	215	206	184	823	124	129	153	120	526	102	20	16	7	145	Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 13 phường Giang Biên
	16	Đô thị Việt Hưng	405	244	248	374	1271	102	81	81	87	351	41	27	49	49	166	Tuyển theo nhu cầu PHHS trên toàn quận
	17	Tràng An	235	215	214	193	857	110	163	166	149	588	100	65	12	7	184	Tổ 9 đến tổ 20 phường Giang Biên, Chung cư CT15, Chung cư Grennpark
	18	Việt Hưng	207	205	208	190	810	50	85	105	110	350	75	55	20	7	157	Tổ 1, 2, 3, 11 phường Việt Hưng, Tổ 5 Phường Đức Giang
	19	Hoa Thủy Tiên	198	211	215	194	818	84	176	152	160	572	80	78	26	7	191	Tổ 6, 8, 9 phường Việt Hưng
	20	Cự Khối	162	197	194	156	709	50	105	105	110	370	80	50	35	5	170	Tổ 3, 5, 11, 12 phường Cự Khối
	21	Hoa Phượng	193	194	187	167	741	47	70	66	67	250	70	50	15	5	140	Tổ 1, một phần tổ 3, tổ 4, tổ 10 phường Cự Khối
	22	Gia Thụy	245	218	205	192	860	95	125	150	180	550	45	30	15	5	95	Tổ 3, 4, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 phường Gia Thụy
	23	Chim Én	198	201	207	195	801	49	101	150	185	485	50	80	60	7	197	Tổ 1, 2, 5, 6 phường Gia Thụy; một phần tổ 7 và tổ 8, 9 phường Ngọc Lâm
	24	Bồ Đề	208	205	214	194	821	95	125	115	115	450	100	45	15	6	166	Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 12, 13, 14, 15, 16, 24, 25 phường Bồ Đề
	25	Hồng Tiến	204	208	208	197	817	64	121	183	196	564	90	70	50	17	227	Tổ 6, 7, 8, 10, 11, 18, 19, 20, 21, 22, 23 phường Bồ Đề
	26	Hoa Sen	190	206	217	189	802	30	120	147	164	461	30	84	27	17	158	Tổ 21, 26, 27 phường Đức Giang
	27	Đức Giang	226	215	216	228	885	71	90	130	144	435	70	50	35	12	167	Tổ 3, 5, 6, 7, 9, 10, 12, 14, 15, 16, 17B, 18 phường Đức Giang
	28	Thạch Cầu	189	187	175	189	740	46	74	105	95	320	65	50	35	5	155	Tổ 1, 2 Phường Long Biên
	29	Long Biên	207	189	201	204	801	47	106	149	143	445	75	80	38	17	210	Tổ 12, 14, 16, 19, 20, 22, 23 Phường Long Biên
	30	Long Biên A	287	204	206	203	900	50	94	116	82	342	50	46	18	6	120	Tổ 5, 7, 9 Phường Long Biên
	31	Sơn Ca	462	352	306	336	1456	71	90	138	128	427	75	31	50	7	163	Từ tổ 1 đến tổ 13, Tổ 15, 27 phường Ngọc Lâm, chung cư Mipec

*Chức*



Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	32	Phúc Đồng	208	203	215	255	881	84	186	189	232	691	70	84	31	21	206	Tổ 4,5,6,7,8,10,11,12 Phường Phúc Đồng Tổ 15,16 Phường Việt Hưng
	33	Tân Mai	157	191	165	171	684	62	75	70	120	327	60	43	0	5	108	Tổ 1, 2, 3 Phường Phúc Đồng Tổ 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 17 phường Tân Mai
	34	Hoa Anh Đào	208	198	204	207	817	132	145	177	110	564	81	48	36	15	180	Bản
	35	Hoa Hương Dương	197	204	206	192	799	79		75	65	219	98	55	58	18	229	Tổ 4, 5, 7, 14 phường Việt Hưng
	<b>Tổng Công lập</b>		<b>7924</b>	<b>7546</b>	<b>7443</b>	<b>7247</b>	<b>30160</b>	<b>2472</b>	<b>3779</b>	<b>4545</b>	<b>4739</b>	<b>15535</b>	<b>2456</b>	<b>1918</b>	<b>1101</b>	<b>458</b>	<b>5933</b>	
<b>Ngoài CL</b>	1	Thăng Long Kidsmart						15	60	60	65	200	40	30	20	15	105	Tuyển sinh trên toàn quận
	2	Lâu Đài Xanh							0	0	0	0	50	30	20	0	100	Tuyển sinh trên toàn quận
	3	Xăng dầu						10	21	26	29	86	15	15	10	6	46	Tuyển sinh trên toàn quận
	4	Diêm						13	13	18	17	61	15	15	15	10	55	Tuyển sinh trên toàn quận
	5	Hoa Hồng						10	11	8	18	47	20	20	15	12	67	Tuyển sinh trên toàn quận
	6	Sáng Tạo						18	16	22	22	78	32	16	16	16	80	Tuyển sinh trên toàn quận
	7	Sen Hồng						20	8	9	15	52	25	20	10	10	65	Tuyển sinh trên toàn quận
	8	BenBen						22	32	37	30	121	32	20	10	6	68	Tuyển sinh trên toàn quận
	9	Hoa Thủy Tinh						30	20	16	9	75	25	20	20	10	75	Tuyển sinh trên toàn quận
	10	Thế Hệ Vàng						35	40	30	34	139	10	30	15	6	61	Tuyển sinh trên toàn quận
	11	Họa Mi						29	19	15	20	83	9	15	5	0	29	Tuyển sinh trên toàn quận
	12	Thảo Linh						20	14	15	22	71	15	20	10	6	51	Tuyển sinh trên toàn quận
	13	Xe Lửa						22	17	14	12	65	20	15	10	6	51	Tuyển sinh trên toàn quận
	14	Lá phong xanh Ban mai						30	40	38	42	150	40	30	15	10	95	Tuyển sinh trên toàn quận
	15	Thiên Đường Trẻ Thơ						42	48	42	50	182	46	40	15	6	107	Tuyển sinh trên toàn quận
	16	Thánh Gióng						45	11	10	10	76	6	15	10	6	37	Tuyển sinh trên toàn quận
	17	Bình Minh						20	22	22	18	82	8	10	10	10	38	Tuyển sinh trên toàn quận

*Handwritten signature*



Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	18	Huệ Minh						5	4	3	4	16	10	15	10	0	35	Tuyển sinh trên toàn quận
	19	Cầu vồng Xanh						12	16	10	17	55	20	10	6	6	42	Tuyển sinh trên toàn quận
	20	Hạt Dè Cười						53	50	63	45	211	88	13	11	5	117	Tuyển sinh trên toàn quận
	21	Ngôi sao xanh						17	27	32	36	112	15	25	10	6	56	Tuyển sinh trên toàn quận
	22	Mặt trời bé con						15	18	10	12	55	7	20	10	5	42	Tuyển sinh trên toàn quận
	23	Ước Mơ Xanh						24	31	20	40	115	22	10	10	5	47	Tuyển sinh trên toàn quận
	24	Sao Kim Cương						15	15	3	2	35	15	10	10	8	43	Tuyển sinh trên toàn quận
	25	Ánh Dương						10	20	20	30	80	30	15	10	5	60	Tuyển sinh trên toàn quận
	26	Z133						42	53	43	41	179	20	10	12	13	55	Tuyển sinh trên toàn quận
	27	An An						28	19	18	15	80	10	15	10	6	41	Tuyển sinh trên toàn quận
	28	Maple Bear						11	11	11	12	45	12	15	10	8	45	Tuyển sinh trên toàn quận
	29	Vinschool						115	91	111	136	453	105	20	10	18	153	Tuyển sinh trên toàn quận
	30	Hoa Quỳnh A						55	15	30	30	130	20	20	10	3	53	Tuyển sinh trên toàn quận
	31	Sao Việt						12	32	22	30	96	10	15	10	6	41	Tuyển sinh trên toàn quận
	32	Vinsschool the Harmony						81	73	122	99	375	40	16	4	50	110	Tuyển sinh trên toàn quận
	33	Harmony 2						59	92	105	125	381	45	30	30	25	130	Tuyển sinh trên toàn quận
	34	10-May						33	43	50	41	167	35	25	20	10	90	Tuyển sinh trên toàn quận
	35	Ong và kiến						20	20	19	11	70	35	25	21	5	86	Tuyển sinh trên toàn quận
	36	X 22						18	20	30	47	115	25	20	20	10	75	Tuyển sinh trên toàn quận
	37	Sao Sáng						20	22	19	13	74	25	30	15	15	85	Tuyển sinh trên toàn quận
	38	BiBi						32	45	47	50	174	30	20	15	6	71	Tuyển sinh trên toàn quận
	39	Hà Nội Osaka						18	12	13	4	47	20	20	15	15	70	Tuyển sinh trên toàn quận
	40	Thần Đồng						25	23	21	15	84	18	15	10	9	52	Tuyển sinh trên toàn quận
	41	Amon						38	15	16	0	69	37	15	15	5	72	Tuyển sinh trên toàn quận
	42	Nhóm lớp MNTT						1122	705	621	334	2782	675	96	92	14	877	Tuyển sinh trên toàn quận
	Tổng Ngoài CL		0	0	0	0	0	2261	1864	1841	1602	7568	1777	886	622	393	3678	
	Tổng Quận		7924	7546	7443	7247	30160	4733	5643	6386	6341	23103	4233	2804	1723	851	9611	

*Handwritten signature*



UBND QUẬN LONG BIÊN  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Mẫu Phụ lục 1b)

**GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2022-2023**  
(Kèm theo kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 5/5/2022 của UBND quận Long Biên)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Ái Mộ A	165	4	143	Tổ 1, 2, 3, 4, 13, 15 phường Ngọc Lâm		35.8
	2	Ái Mộ B	219	6	211	Tổ 5, 6, 7, 8, 9,10, 11, 12, 27 phường Ngọc Lâm		35.2
	3	Bồ Đề	268	6	240	Tổ 1,2,4,5,6,11,12,13,14,15,16,24,25 phường Bồ Đề chung cư HC Golden City và khu liền kề gần chung cư HC Golden City		40
	4	Ngọc Lâm	278	6	240	Tổ 3,7,8,10,18,19,20,21,22,23,28,29 Phường Bồ Đề; chung cư Berriver, chung cư Bộ quốc phòng	Chi tuyển DT1, DT2	40
	5	Gia Thụy	224	6	219	Phường Gia Thụy	Chi tuyển DT1, DT2	36.5
	6	Gia Quát	215	6	240	Tổ 1, 3, 4, 6, chung cư Home Land, chung cư Rice city phường Thượng Thanh.	Tuyển đối tượng DT3 thuộc tuyển tuyển sinh của TH Gia Thụy, Ngọc Lâm, Ái Mộ A, Ái Mộ B	40
	7	Cự Khối	170	5	170	Phường Cự Khối		34
	8	Đức Giang	222	6	222	Tổ 3, 18,19,20,21,22, 26,27 Phường Đức Giang, Tổ 18 phường Thượng Thanh		37
	9	Ngô Gia Tự	193	5	193	Tổ 6, 7, 8, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17 phường Đức Giang		38.6
	10	Đoàn Kết	279	6	237	Tổ 5, 6, 17 Phường Thạch Bàn; Tổ 16, 19, 20, 22 Phường Long Biên	Chi tuyển DT1, DT2 của các tổ 5,6,17 Phường Thạch Bàn	39.5
	11	Thạch Bàn A	158	5	200	Tổ 8,9,10,12,14,15 Phường Thạch Bàn	Tuyển DT3 thuộc các tổ 5,6,17 Phường Thạch Bàn	40



12	Thạch Bàn B	230	6	230	Tổ 1, 3, 4, 7, 11, 13, 16 Phường Thạch Bàn		38.3
13	Long Biên	320	8	280	Tổ 1, 2, 5, 7, 9, 12, 14, 23 phường Long Biên		35
14	Đoàn Khuê	190	6	190	Tổ 4, 5, 7, 14 phường Việt Hưng, tổ 5 phường Đức Giang, tổ 10 phường Giang Biên		31.7
15	Việt Hưng	186	6	186	Tổ 1, 2, 3, 6, 8, 9, 11 phường Việt Hưng		31
16	Đô thị Việt Hưng	227	6	227	Tổ 9, 11 (Gồm khu BT4), 12,14, 15 (Gồm khu BT 5,6) phường Giang Biên		37.8
17	Giang Biên	200	5	200	Tổ dân phố số 1,2,3,4,5,6,7,18,19,20 phường Giang Biên		40
18	Ngọc Thụy	280	7	251	Tổ 4, 6, 7, 11, 13, 14, 16, 17, 22, 25, 27 Phường Ngọc Thụy		35.9
19	Gia Thượng	227	6	227	Tổ 1,8,10,20B, 34,35,36,38 Phường Ngọc Thụy		37.8
20	Lý Thường Kiệt	169	5	169	Tổ 18, 19, 20, 23,28,29,31,32 Phường Ngọc Thụy	Được tuyển đối tượng DT3 thuộc tuyến của TH Ngọc Thụy	33.8
21	Thượng Thanh	225	6	225	Tổ 8, 11, 13, 29, 30 phường Thượng Thanh; Tổ 1 phường Đức Giang.		37.5
22	Thanh Am	175	5	175	Tổ 19,20,21,22,24,26 Phường Thượng Thanh; chung cư An Quý Hưng phường Thượng Thanh; Tổ 9 Phường Đức Giang		35
23	Lê Quý Đôn	300	8	300	Tổ 1,2,3, chung cư Ruby3-phường Phúc Lợi ; Tổ 8,13, 16, 17 phường Giang Biên, Khu đô thị Vinhomes		37.5
24	Phúc Lợi	210	6	210	Tổ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 15 Phường Phúc Lợi		35
25	Sài Đồng	280	7	249	Tổ 12,13,14,15,16,17,18 phường Sài Đồng; Tổ 8 phường Phúc Đồng (tổ 9 cũ)		35.6
26	Vũ Xuân Thiều	243	6	240	Tổ 1, 2, 5, 7, 8, 11, 19, 20, 22 phường Sài Đồng; Tổ 12, 13, 14 phường Phúc Lợi		40
27	Phúc Đồng	306	7	280	Tổ 1 đến tổ 8 và tổ 10, 11, 12 phường Phúc Đồng; Chung cư Le Jardin; Tổ 15, 16 Phường Việt Hưng		40
28	Đô thị Sài Đồng		6	170	Tuyển học sinh trên toàn quận		28.3
<b>Tổng C.lập</b>		<b>6159</b>	<b>167</b>	<b>6124</b>			<b>36.7</b>
<b>Ngoài CL</b>	1	nschool The Harmony	10	300	Tuyển học sinh trên toàn Thành phố		30
	2	Wellspring	6	120	Tuyển học sinh trên toàn Thành phố		20
<b>Tổng Ngoài CL</b>			<b>16</b>	<b>420</b>			<b>26.3</b>
<b>Tổng Quận, Huyện</b>		<b>6159</b>	<b>183</b>	<b>6544</b>			<b>35.8</b>

28



UBND QUẬN LONG BIÊN  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
(Mẫu Phụ lục 1c)

**GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2022-2023**  
(Kèm theo kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 25/ 5/2022 của UBND Quận Long Biên)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Việt Hưng	287	7	280	Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 11 phường Việt Hưng		40
	2	Ngọc Thụy	320	9	354	Tổ 4, 6, 7, 11, 13, 14, 16, 19, 20, 22, 23, 25, 27, 28, 29, 31, 32 phường Ngọc Thụy	Tuyển sinh diện DT 3 phường Ngọc Lâm, Ngọc Thụy	39.3
	3	Lý Thường Kiệt	270	6	250	Tổ 1, 8, 10, 17, 18, 34, 35, 36, 38 phường Ngọc Thụy	Tuyển sinh diện DT1, DT 2	41.7
	4	Sài Đồng	360	8	320	Tổ 1, 2, 5, 7, 8, 11, 12, 13, 18, 19, 20, 21, 22 Sài Đồng Tổ 12,13,14 Phúc Lợi	Tuyển sinh diện DT1, DT 2 phường Sài Đồng	40
	5	Phúc Đồng	160	4	165	Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 phường phúc Đồng; Chung cư Hope Residence		41.3
	6	Nguyễn Bình Khiêm	190	5	210	Tổ 8, 10 phường Phúc Đồng; Tổ 15, 16 phường Việt Hưng Tổ 14, 15, 16, 17 phường Sài Đồng; Chung cư Le Grand Jadin	Tuyển sinh diện DT 3 phường Sài Đồng	42
	7	Ái Mộ	384	8	330	Phường Ngọc Lâm	Tuyển sinh diện DT1, DT2	41.3
	8	Thượng Thanh	167	5	180	Tổ 8, 11, 13 phường Thượng Thanh. Tổ 1, 19, 26, 27 phường Đức Giang		36
	9	Thanh Am	250	6	240	Tổ 18, 19, 20, 21, 22, 24, 26, 29, 30 phường Thượng Thanh; Chung cư công an. Tổ 9 phường Đức Giang		40
	10	Gia Quất	170	5	200	Tổ 1, 3, 4, 6, 8 phường Thượng Thanh, chung cư Home Land, Rice city Sông Hồng	Tuyển sinh diện DT3 phường Ngọc Lâm, Gia Thụy	40
	11	Phúc Lợi	190	5	190	Tổ 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 phường Phúc Lợi		38
	12	Lê Quý Đôn	250	6	250	Tổ 1, 2, 3, 15 phường Phúc Lợi và khu đô thị Vinhomes, chung cư Ruby 3. Tổ 16, 17 phường Giang Biên		41.7
	13	ĐT Việt Hưng	255	5	210	Tổ 9, 10, 11, 12, 14, 15 phường Giang Biên	Tuyển sinh diện DT1, DT2	42
	14	Giang Biên	204	5	204	Tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 13, 18, 19, 20, Chung cư Ruby 1, 2, phường Giang Biên	Tuyển sinh diện DT3 phường Giang Biên	40.8

*ML*



Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
	15	Thạch Bàn	480	10	420	Phường Thạch Bàn	Tuyển sinh diện DT1, DT 2	42
	16	Cự Khối	220	6	240	Phường Cự Khối	Tuyển sinh diện DT3 phường Thạch Bàn	40
	17	Long Biên	345	8	335	Phường Long Biên		41.9
	18	Gia Thụy	370	8	330	Phường Gia Thụy	Tuyển sinh diện DT1, DT 2	41.3
	19	Ngọc Lâm	323	7	280	Tổ 3, 7, 8, 18, 19, 20, 21, 22 phường Bồ Đề; Chung cư Berriver; Chung cư PHC Complex và Chung cư Bộ quốc phòng	Tuyển sinh diện DT1, DT 2	40
	20	Bồ Đề	232	7	260	Tổ 1, 2, 4, 5, 6, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 23, 24, 25 phường Bồ Đề; chung cư 319	Tuyển sinh diện DT 3 phường Bồ Đề, Gia Thụy	37.1
	21	Đức Giang	230	6	220	Tổ 1, 3, 5, 6, 7, 18, 20, 21, 22 phường Đức Giang		36.7
	22	Ngô Gia Tự	210	5	200	Tổ 10, 12, 14, 15, 16, 17B Phường Đức Giang; tổ 14 Phường Việt Hưng		40
	23	Chu Văn An		6	210	Tuyển sinh trên toàn quận Long Biên		35
	<b>Tổng C.lập</b>		<b>5867</b>	<b>147</b>	<b>5878</b>			<b>40</b>
Ngoài CL	1	TH, THCS và THPT Vinsschool the Harmony		9	270	Tuyển sinh trên toàn thành phố Hà Nội		30
	2	Tiểu học, THCS Wellspring		8	200	Tuyển sinh trên toàn thành phố Hà Nội		25
	<b>Tổng Ngoài CL</b>		<b>0</b>	<b>17</b>	<b>470</b>			<b>27.6</b>
<b>Tổng Quận</b>			<b>5867</b>	<b>164</b>	<b>6348</b>			<b>38.7</b>



*Handwritten signature or initials.*